

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 08-8-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Khải; ông Phạm Văn Khuyển

Thư ký phiên tòa: Ông Chu Ngọc Phú - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Tuấn Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐ-XX ngày 22 tháng 7 năm 2025 và Thông báo dời thời gian mở phiên tòa số 02/2025/TB-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn A (*tên gọi khác: Tý*), sinh năm 2000; tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp ĐK, xã TGT, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (*cũ*), nay là xã TA, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Thôn ĐT, xã PT, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa (*học vấn*): 6/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1969 và bà Trịnh Thị C (*đã chết*); bị cáo có vợ là bà Phan Thị Kim D, sinh năm 2002 và 02 người con chung, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 10 tháng 4 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long (*nay được xác nhập thành Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai*) xử phạt 06 tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành án xong và được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 4 năm 2025 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Đặng Trí Đ, sinh năm 1990; cư trú: Khu phố LĐ 1, phường PB, tỉnh Đồng Nai (*vắng mặt có lý do*).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1969; cư trú: Ấp ĐK, xã TGT, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (cũ), nay là xã TA, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Phan Thị Kim D, sinh năm 2002, cư trú: Thôn ĐT, xã PT, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Ông Dương Nhật E, sinh năm 1981; cư trú: Thôn ĐT, xã PT, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Phan Thị Kim D có chồng là Phạm Văn A, mặc dù đã có chồng nhưng bà D vẫn quan hệ tình cảm với ông Đặng Trí Đ và thường liên lạc với nhau trên mạng xã hội. Khi A phát hiện bà D nhắn tin trên mạng xã hội Facebook cho ông Đ thì A đã dùng tài khoản Facebook của bà D để nhắn tin cảnh báo ông Đ chấm dứt mối quan hệ với vợ mình. Sau đó, ông Đ và bà D không sử dụng tài khoản Facebook để liên lạc nữa nhưng vẫn tiếp tục liên lạc, nhắn tin với nhau trên ứng dụng Tiktok.

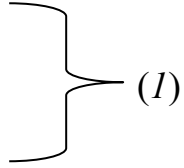
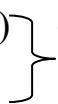
Tối ngày 11 tháng 12 năm 2024, ông Đ nhắn tin trên Tiktok cho bà D thì A đọc được nên A sử dụng điện thoại di động của bà D nhắn tin dụ ông Đ đến nhà mình đang ở với mục đích đánh dần mặt. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, ông Đ điều khiển xe ô tô hiệu Fortuner, biển kiểm soát: 86A - 021.83 đi đến và dừng xe ở ngoài đường khu vực phía trước nhà bà D rồi đi bộ vào trong sân có mái hiên lợp tôn của nhà bà D đứng nói chuyện. Lúc này, A đã đợi sẵn và đi ra dùng hai tay cầm 01 thanh kim loại dạng hình hộp chữ nhật dài 115 cm, kích thước bề mặt cạnh (2,5 x 1,5) cm (thanh kim loại A thường gắn vào con lăn sơn tường để đi làm) đánh hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng 01 cái vào đầu ông Đ. Bị đánh trúng, ông Đ lùi lại và giơ tay trái lên cao để đỡ thì A tiếp tục dùng thanh kim loại giơ lên đánh hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái 01 cái trúng vào cẳng tay trái của ông Đ và ông Đ bị ngã xuống nền sân. A tiếp tục cầm thanh kim loại bằng hai tay đánh hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái 01 cái thì trúng vào cánh cửa bên hông nhà A và trượt vào cẳng tay phải ông Đ. Thấy ông Đ bị đánh, bà D ôm A để can ngăn thì ông Đ đứng dậy nói “cho em đi về” và quay lưng chạy đi thì A cầm thanh kim loại bằng hai tay quơ ngang trượt trúng vào lưng ông Đ. Sau đó, ông Đ bỏ chạy sang nhà ông Dương Nhật E là hàng xóm với nhà A ở gần đó thì A không đuổi theo nữa mà vứt thanh kim loại trên tại sân nhà A. Khoảng 05 phút sau, A đi qua nhà ông E và nói to “Kêu nó muốn về thì về đi, tôi không làm gì đâu” rồi A đi về nhà. Ông Đ được ông E đưa đi cấp cứu tại trung tâm y tế xã PT, huyện Phú Riềng (nay là xã PT, tỉnh Đồng Nai) rồi được người nhà đưa đi Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí

Minh điều trị, sau đó chuyển sang điều trị tại Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 16 tháng 12 năm 2024 thì ông Đ xuất viện và tiếp tục đi tái khám nhiều lần.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Riềng (cũ) ra Quyết định trưng cầu giám định số 65/QĐ-ĐTTH trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước (cũ) để trưng cầu giám định thương tích và cơ chế hình thành vết thương của ông Đặng Trí Đ.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước (cũ) có Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 42/KLTTCT-TTPY kết luận:

Kết quả khám giám định:

- Sẹo trán - đỉnh trái kích thước $(7 \times 0,2)$ cm. (H1)
 - Vỡ núm xương trán - đỉnh trái đường kính 4cm. (H4)
 - Vỡ xương trần hốc mắt trái. (H5)
 - Sẹo trầy da 1/3 trên - sau cẳng tay trái kích thước $(2 \times 0,3)$ cm. (H2)
 - Xạm da 1/3 trên - sau cẳng tay phải kích thước $(3,5 \times 1)$ cm. (H3)
- 
- 

Kết luận:

- Các tổn thương số (1) có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng (có thể có cạnh) tác động theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

- Các tổn thương số (2) có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng (có thể có cạnh) tác động theo hướng từ mặt sau cẳng tay ra mặt trước cẳng tay.

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đặng Trí Đ tại thời điểm giám định là: 32%.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước (cũ) có công văn số 165/GĐPY về việc tách tỷ lệ % thương tích như sau:

Kết quả khám giám định:

- Sẹo trán - đỉnh trái kích thước $(7 \times 0,2)$ cm. (H1): 2%
- Vỡ núm xương trán - đỉnh trái đường kính 4cm. (H4): 25%
- Vỡ xương trần hốc mắt trái. (H5): 6%
- Sẹo trầy da 1/3 trên - sau cẳng tay trái kích thước $(2 \times 0,3)$ cm. (H2): 1%
- Xạm da 1/3 trên - sau cẳng tay phải kích thước $(3,5 \times 1)$ cm. (H3): 1%

=> Tổng tỷ lệ thương tích: 32%.

Quá trình điều tra vụ án xác định, bị can Phạm Văn A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị can tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

Tài sản, đồ vật, tài liệu thu giữ:

- 01 thanh kim loại dạng hình hộp dài 115cm, kích thước bề mặt cạnh (2,5x1,5)cm;

- 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A02 số seri: R58RC1XB2XV màu xanh đen, đã qua sử dụng, trầy xước.

- 01 USB dung lượng 02 GB, màu xanh chứa 01 video ghi lại hình ảnh một nam thanh niên bị đánh chạy vào nhà ông Dương Nhật E.

Về xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu thu giữ:

Đối với 01 thanh kim loại dạng hình hộp dài 115cm, kích thước bề mặt cạnh (2,5x1,5)cm và 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A02 số seri: R58RC1XB2XV màu xanh đen, đã qua sử dụng, trầy xước. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 đã ra Quyết định chuyển vật chứng chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng (nay là Phòng thi hành án khu vực 11 - Đồng Nai) để phục vụ xét xử.

Đối với 01 USB dung lượng 02 GB, màu xanh chứa 01 video ghi lại hình ảnh một nam thanh niên bị đánh chạy vào nhà ông Dương Nhật E, Viện KSND khu vực 11 chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là ông Đặng Trí Đ yêu cầu bị cáo A bồi thường số tiền 45.000.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến xin lỗi và trực tiếp bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, số tiền còn lại là 40.000.000 đồng bị cáo đã tác động gia đình là Ông Phạm Văn B (cha đẻ của bị cáo) đã gặp và bồi thường cho người bị hại số tiền 40.000.000 đồng, người bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 61/CT-VKS-KV11 ngày 08 tháng 7 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; 54; 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A mức án từ 03 năm – 03 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đồng Nai còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Bị cáo A tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 61/CT-VKS-KV11 ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ, Bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định thương tích tổn thương trên cơ thể người sống; cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 11 tháng 12 năm 2024, do bức xúc từ việc vợ mình là bà D có quan hệ tình cảm bất chính với ông Đ, nên bị cáo đã dùng tài khoản mạng xã hội Tiktok của bà D nhắn tin dụ ông Đ đến nhà mình đang ở tại thôn ĐT, xã PT, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (*nay là thôn ĐT, xã PT, tỉnh Đồng Nai*) với mục đích đánh dần mặt. Bị cáo đã chuẩn bị sẵn 01 thanh kim loại dạng hình hộp chữ nhật dài 115cm, kích thước bề mặt cạnh (2,5 x 1,5)cm, khi ông Đ đến thì bị cáo dùng hai tay cầm thanh kim loại nói trên đánh về phía ông Đ. Hậu quả là ông Đ bị thương tích Sẹo trán - đỉnh trái kích thước (7 x 0,2)cm (H1) 2%; Vỡ núm xương trán - đỉnh trái đường kính 4cm (H4) 25%; Vỡ xương trần hốc mắt trái (H5) 6%; Sẹo trầy da 1/3 trên - sau cẳng tay trái kích thước (2 x 0,3)cm (H2) 1%; Xăm da 1/3 trên - sau cẳng tay phải kích thước (3,5 x 1)cm (H3) 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đ tại thời điểm giám định là: 32%. Do vậy, hành vi của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra với lỗi cố ý trực tiếp và nguy hiểm cho xã hội, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì bức xúc

trong việc vợ của mình là bà D có quan hệ bất chính, lết lút với ông Đ (*bị cáo phát hiện và đã cảnh báo cho ông Đ biết trước đó nhưng ông Đ và bà D vẫn tiếp tục thực hiện hành vi*) nên bị cáo đã dùng tài khoản mạng xã hội Tiktok của bà D nhắn tin dụ ông Đ đến nhà mình với mục đích đánh dần mặt. Khi ông Đ đến, bị cáo đã dùng thanh kim loại hình hộp chữ nhật dài 115cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Đ 32%, gây hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể là ngày 10 tháng 4 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long (*nay được xác nhập thành Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai*) xử phạt 06 tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành án xong và được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho mình mà lần này bị cáo tiếp tục đi vào con đường phạm tội.

Tuy nhiên, cũng cần phân tích rõ khi bị cáo dùng thanh kim loại đánh ông Đ vào vùng trọng yếu của cơ thể là vùng đầu, nhưng ý chí chủ quan của bị cáo khi thực hiện hành vi là để đánh dần mặt ông Đ chứ không nhằm mục đích để tước đoạt tính mạng. Đồng thời, điều kiện ánh sáng lúc xảy ra sự việc là vào buổi tối, khu vực xảy ra là sân trước nhà của bị cáo không có đèn chiếu sáng, chỉ có ánh đèn từ phía ngoài đường chiếu vào nên bị hạn chế quan sát và bị cáo chỉ nhắm đánh vào người ông Đ chứ không xác định cụ thể vào vị trí nào để đánh. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã tự mình và vận động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường chi phí chữa trị cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sự việc xảy ra có phần lỗi của người bị hại và người làm chứng D. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Ngoài ra, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí chữa trị là 45.000.000 đồng, bị cáo đã đến xin lỗi và bồi thường cho người bị hại là 5.000.000 đồng, đồng thời cha của bị cáo là ông Phạm Văn B đã tiếp tục bồi thường thêm số tiền là 40.000.000 đồng, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Về phía ông B cũng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà ông đã bỏ ra để khắc phục hậu quả cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 thanh kim loại dạng hình hộp dài 115cm, kích thước bề mặt cạnh (2,5x1,5)cm là công cụ mà bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A02 số seri: R58RC1XB2XV màu xanh đen, đã qua sử dụng, trầy xước là tài sản của bà D, bị cáo sử dụng điện thoại này để D lạc và gây thương tích cho ông Đ nhưng bà D không biết nên cần trả tài sản này lại cho bà D.

Đối với 01 USB dung lượng 02 GB, màu xanh chứa 01 video ghi lại hình ảnh một nam thanh niên bị đánh chạy vào nhà ông Dương Nhật E là vật chứng nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn A (Tý) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; 54; 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tuyên án và được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tính từ ngày 22 tháng 4 năm 2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dạng hình hộp dài 115cm, kích thước bề mặt cạnh (2,5x1,5)cm.

Tuyên trả lại cho bà Phan Thị Kim D 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A02 số seri: R58RC1XB2XV màu xanh đen, đã qua sử dụng, trầy xước.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 01, ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Đồng Nai).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn A phải chịu 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đồng Nai (2)
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Đồng Nai (1);
- Phân Trại tạm giam Phú Riềng – Công an tỉnh Đồng Nai (02)
- Người tham gia tố tụng (5);
- Lưu hồ sơ; Văn thư (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VĂN PHÚ VINH